

QUYẾT ĐỊNH

**chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy
của Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XIII;
- Căn cứ Quy định số 232-QĐ/TW, ngày 20/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về thi hành Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Kết luận số 121-KL/TW, ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII;
- Căn cứ Quyết định số 245-QĐ/TW, ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị thành lập Đảng bộ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương,

BỘ CHÍNH TRỊ QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Vị trí, chức năng

Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương là cấp uỷ trực thuộc Ban Chấp hành Trung ương Đảng, chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trực tiếp và thường xuyên là của Bộ Chính trị, Ban Bí thư; có chức năng lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Trung ương, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức đảng trực thuộc theo quy định của Điều lệ Đảng và các quy định, hướng dẫn của Trung ương; lãnh đạo Đảng bộ thực hiện đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; đề xuất, kiến nghị với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Đảng bộ.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Đảng uỷ

1. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng phương hướng,

nhiệm vụ; lãnh đạo hiệp thương, phối hợp thống nhất hành động của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam với các tổ chức thành viên; sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể ở Trung ương với Quốc hội, Chính phủ thực hiện nhiệm vụ chính trị theo quy định của pháp luật và điều lệ của mỗi tổ chức.

2. Lãnh đạo quán triệt, cụ thể hoá các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ; quyết định chương trình làm việc toàn khoá, quy chế làm việc của Đảng uỷ; xây dựng cơ chế phối hợp giữa Đảng uỷ với các ban đảng Trung ương. Căn cứ nội dung, tính chất của từng công việc, Đảng uỷ ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ. Lãnh đạo, chỉ đạo sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư và nghị quyết của Đảng uỷ.

3. Lãnh đạo công tác chính trị, tư tưởng, học tập lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn và nghiên cứu lý luận; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp, thực hiện chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng các tổ chức đảng trực thuộc trong sạch, vững mạnh; nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên. Quyết định chủ trương, giải pháp về xây dựng, quản lý, sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ, bảo vệ chính trị nội bộ, thực hiện chính sách cán bộ trong Đảng bộ, bảo đảm đúng nguyên tắc, nội dung, quy trình, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của Trung ương. Báo cáo cấp có thẩm quyền về công tác cán bộ thuộc thẩm quyền của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

5. Lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát tổ chức đảng, đảng viên thuộc thẩm quyền trong việc chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ gìn đoàn kết nội bộ; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; lãnh đạo, chăm lo xây dựng các tổ chức chính trị - xã hội trong các cơ quan bảo đảm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Trực tiếp lãnh đạo tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp về phương hướng, nhiệm vụ, tư tưởng, tổ chức, cán bộ.

7. Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, xây dựng kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo đại hội đảng bộ các cấp trong Đảng bộ; chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập Đại hội đại biểu Đảng bộ hoặc Hội nghị đại biểu giữa nhiệm kỳ (nếu có).

8. Thực hiện tự phê bình và phê bình, chất vấn và lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Cho ý kiến về kết quả kiểm điểm, tự phê bình và phê bình hằng năm của Ban Thường vụ. Lãnh đạo xây dựng củng cố, nâng cao chất lượng tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên.

9. Lãnh đạo các tổ chức đảng trực thuộc thực hiện các chủ trương của Trung ương về nhiệm vụ quốc phòng và giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, đề cao cảnh giác, giữ gìn bí mật của Đảng và Nhà nước.

10. Quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ; xem xét, cho ý kiến về công tác tài chính đảng hằng năm và cuối nhiệm kỳ.

11. Xem xét, cho ý kiến về những công việc Ban Thường vụ đã giải quyết giữa hai kỳ hội nghị Đảng uỷ; quyết định những vấn đề quan trọng do Ban Thường vụ trình.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Thường vụ Đảng uỷ

1. Lãnh đạo, chỉ đạo Uỷ ban Trung ương, Đoàn Chủ tịch, Ban Thường trực Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức đảng trực thuộc cụ thể hoá và tổ chức thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương và Đảng bộ, bảo đảm hoạt động theo đúng đường lối, chủ trương, quy định của Đảng, Hiến pháp, pháp luật của Nhà nước và điều lệ của mỗi tổ chức. Quyết định chương trình làm việc của Ban Thường vụ Đảng uỷ; cho ý kiến về nội dung, chương trình các kỳ họp Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Chủ tịch.

2. Đề xuất chương trình công tác của Bộ Chính trị, Ban Bí thư có liên quan đến nhiệm vụ của Đảng uỷ, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội. Báo cáo xin ý kiến Bộ Chính trị, Ban Bí thư về những vấn đề vượt thẩm quyền hoặc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm liên quan đến nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

3. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị: Đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, tập hợp, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc, thực hiện dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội; tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện quyền làm chủ, thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước; thực hiện giám sát và phản biện xã hội; tập hợp, tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri và Nhân dân để phản ánh, kiến nghị với Đảng, Nhà nước; thực hiện hoạt động đối ngoại nhân dân.

4. Lãnh đạo, chỉ đạo về các nội dung công tác: Sửa đổi luật, điều lệ, hướng dẫn thực hiện điều lệ, các nghị quyết liên tịch; dự thảo các văn kiện trình đại hội, chương trình hành động thực hiện nghị quyết Đại hội toàn quốc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; các cuộc vận động, phong trào có tính toàn dân, toàn diện, toàn quốc; chương trình giám sát và phản biện xã hội hằng năm; ra lời kêu gọi, tuyên bố (khi cần thiết) đối với những vấn đề có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo hiệp thương bầu cử đại biểu Quốc hội, hội đồng nhân dân các cấp theo chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các nội dung quan trọng khác theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

5. Triển khai thí điểm một số chủ trương mới theo quyết định của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư liên quan đến hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; định kỳ sơ kết, tổng kết việc thực hiện và báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện thí điểm.

6. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác quán triệt, học tập nghị quyết của cấp trên và cấp uỷ cấp mình. Quyết định các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác chính trị, tư tưởng. Chỉ đạo công tác học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, tổng kết thực tiễn; bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch.

7. Lãnh đạo công tác tổ chức, cán bộ và quản lý cán bộ:

a) Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, công tác cán bộ và công tác bảo vệ chính trị nội bộ theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Quyết định về cán bộ và công tác cán bộ đối với các cơ quan, đơn vị của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cán bộ chuyên trách thuộc các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ theo phân cấp quản lý cán bộ.

c) Xem xét, quyết định phê duyệt quy hoạch, giới thiệu ứng cử và chỉ định, chuẩn y đối với các chức danh uỷ viên ban chấp hành, uỷ viên ban thường vụ, bí thư, phó bí thư, chủ nhiệm, phó chủ nhiệm, uỷ viên uỷ ban kiểm tra các đảng uỷ trực thuộc.

d) Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện việc lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định; việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng hằng năm đối với tập thể, cá nhân theo thẩm quyền được phân cấp.

đ) Căn cứ quy định, hướng dẫn của Trung ương, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ phù hợp với tình hình thực tế. Quyết định chủ trương, giải pháp về sắp xếp tổ chức bộ máy, biên chế và chính sách cán bộ thuộc thẩm quyền.

e) Lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ chính trị nội bộ; quyết định thẩm tra, xác minh, kết luận về tiêu chuẩn chính trị đối với cán bộ, đảng viên theo thẩm quyền.

g) Tham gia ý kiến về quy hoạch, bổ nhiệm, miễn nhiệm, giới thiệu ứng cử đối với nhân sự thuộc diện Trung ương quản lý theo quy định của Đảng.

h) Đề nghị hoặc cho ý kiến về việc xét tặng các danh hiệu cao quý của Nhà nước theo quy định. Quyết định khen thưởng tổ chức đảng, đảng viên theo quy định của Điều lệ Đảng và quy định, hướng dẫn của Trung ương.

i) Chỉ đạo đại hội, cho ý kiến nội dung văn kiện và phê duyệt phương án nhân sự đại hội các đảng bộ trực thuộc.

8. Quyết định triệu tập hội nghị Đảng uỷ; chỉ đạo chuẩn bị nội dung, chương trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết, kết luận trình hội nghị Đảng uỷ về những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ quy định tại Điều 2 Quyết định này. Chủ động đề xuất những vấn đề lớn, quan trọng thuộc thẩm quyền của Đảng uỷ để Đảng uỷ xem xét, quyết định. Quyết định chương trình, kế hoạch công tác của Ban Thường vụ Đảng uỷ.

9. Lãnh đạo, chỉ đạo công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng; tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng, đảng viên; công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; kiểm tra việc thực hiện các quy định về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, trước hết là cán bộ lãnh đạo, quản lý và người đứng đầu các cấp.

10. Lãnh đạo, chỉ đạo đổi mới công tác dân vận, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; chăm lo, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong phạm vi lãnh đạo.

11. Lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác quản lý tài chính, tài sản của Đảng bộ theo đúng quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

12. Quyết định những vấn đề quan trọng khác do các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc đề nghị; thực hiện các nhiệm vụ khác do Trung ương và Đảng uỷ giao.

13. Uỷ quyền cho Thường trực Đảng uỷ thực hiện một số công việc cụ thể thuộc thẩm quyền của Ban Thường vụ Đảng uỷ, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

14. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Bộ Chính trị, Ban Bí thư giao.

Điều 4. Tổ chức bộ máy, biên chế và điều kiện bảo đảm hoạt động

1. Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng uỷ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng uỷ do Bộ Chính trị chỉ định. Số lượng, cơ cấu Đảng uỷ, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư:

Ban Chấp hành không quá 45; Ban Thường vụ không quá 15, định hướng cơ cấu gồm các đồng chí: Uỷ viên Bộ Chính trị, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là Bí thư Đảng uỷ; Uỷ viên Trung ương Đảng, Phó Chủ tịch - Tổng Thư ký là Phó Bí thư Thường trực Đảng uỷ; 4 Phó Chủ tịch Uỷ ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; 5 người đứng đầu các tổ chức chính trị - xã hội; 2 - 3 Phó Bí thư Đảng uỷ chuyên trách; 1 cơ cấu khác do Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương đề xuất (số lượng, cơ cấu cấp uỷ, ban thường vụ, phó bí thư do Bộ Chính trị xem xét, quyết định phù hợp thực tế).

2. Uỷ ban Kiểm tra Đảng uỷ do Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ định; số lượng Uỷ viên Uỷ ban Kiểm tra từ 9 đến 11, gồm một số uỷ viên kiêm nhiệm và chuyên trách, Chủ nhiệm Uỷ ban Kiểm tra là đồng chí Uỷ viên Ban Thường vụ Đảng uỷ kiêm nhiệm.

3. Tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ:

a) Đảng uỷ được lập 4 cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc, gồm: Ban Tổ chức, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra, Ban Tuyên giáo và Dân vận, Văn phòng. Trưởng các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ là Uỷ viên Ban Thường vụ kiêm nhiệm, mỗi cơ quan bố trí không quá 4 Phó Trưởng Ban chuyên trách (số lượng cấp phó các cơ quan tham mưu, giúp việc tối đa sau 5 năm bố trí không quá 3 Phó Trưởng Ban chuyên trách).

b) Tổng số cán bộ chuyên trách các cơ quan tham mưu, giúp việc (kể cả Đoàn Thanh niên) bố trí từ 30 đến 35 biên chế, trong đó Ban Tổ chức bố trí 7 đến 8 biên chế, Cơ quan Uỷ ban Kiểm tra bố trí 7 đến 8 biên chế, Tuyên giáo và Dân vận bố trí 6 đến 7 biên chế, Văn phòng bố trí 6 đến 7 biên chế, cơ quan

Đoàn Thanh niên bố trí 4 đến 5 biên chế. Trước mắt, trong quá trình sắp xếp bộ máy nếu thật cần thiết có thể bố trí cán bộ chuyên trách cao hơn số lượng biên chế nêu trên, nhưng tối đa sau 2 năm phải thực hiện tinh giản biên chế bảo đảm đúng số lượng quy định.

c) Thành lập Đảng bộ cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên (gồm tổ chức đảng và đảng viên công tác ở các cơ quan tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên) trực thuộc Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương; bố trí 1 đồng chí Phó Bí thư chuyên trách Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương làm Bí thư; số lượng, cơ cấu của Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ và Đoàn Thanh niên thực hiện theo quy định, hướng dẫn của Trung ương (Quy định thi hành Điều lệ Đảng và Chỉ thị của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng, Hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương).

4. Đảng uỷ Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể Trung ương có trụ sở làm việc đặt tại Cơ quan Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, có con dấu, tài khoản riêng, được cấp kinh phí, trang bị cơ sở vật chất, phương tiện hoạt động theo quy định.

Điều 5. Môi quan hệ công tác

1. Với Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư:

a) Chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, mà trực tiếp và thường xuyên là Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

b) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định. Kịp thời báo cáo, xin ý kiến những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh hoặc những vấn đề vượt thẩm quyền.

2. Với các cơ quan tham mưu, giúp việc của Trung ương; các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và các tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương:

a) Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát về chuyên môn, nghiệp vụ công tác xây dựng Đảng của các cơ quan tham mưu, giúp việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng theo quy định.

b) Phối hợp với các đảng uỷ trực thuộc Trung ương, với Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh về công tác cán bộ và thực hiện các nhiệm vụ liên quan theo quy định.

c) Phối hợp với Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ Công an Trung ương trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Trung ương về công tác quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

d) Phối hợp với tỉnh uỷ, thành uỷ trực thuộc Trung ương để thực hiện các nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

3. Với các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc:

a) Đảng uỷ mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Đảng uỷ lãnh đạo, chỉ đạo các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

b) Các cấp uỷ, tổ chức đảng trực thuộc và các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Đảng uỷ chịu trách nhiệm trước Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ về thực hiện nhiệm vụ được giao và những quyết định của mình. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo quy định. Kịp thời giải quyết những vấn đề nhạy cảm, phức tạp, đột xuất phát sinh theo thẩm quyền.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Đảng uỷ, Ban Thường vụ Đảng uỷ căn cứ Quyết định này xây dựng Quy chế làm việc, cụ thể hoá chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác phù hợp với tình hình thực tiễn.

2. Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn cụ thể tổ chức bộ máy, biên chế các cơ quan tham mưu, giúp việc của Đảng uỷ.

3. Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Trung ương, tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương rà soát, tham mưu cấp có thẩm quyền bổ sung, sửa đổi các quy định, quy chế có liên quan đến Quyết định này.

4. Ban Tổ chức Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện và kiến nghị bổ sung, sửa đổi khi cần thiết.

5. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các ban đảng, cơ quan, đơn vị của Đảng ở Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Trần Cẩm Tú